

KHU MỘ VỢ CON NHÀ YÊU NƯỚC THỦ KHOA HUÂN VÀ CÁC HẬU DUỆ CỦA ÔNG TẠI BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN HIẾU HỌC¹

Hầu hết tài liệu sách báo viết về giai đoạn lịch sử nhân dân Nam Kỳ đứng lên chống quân xâm lược Pháp vào nửa sau thế kỷ XIX, đều nhắc đến người anh hùng yêu nước Nguyễn Hữu Huân (1830-1875). Ông thường được gọi là Thủ Khoa Huân (TKH) vì đã từng đỗ đầu các cử nhân nho học ở khoa thi Hương của năm Nhâm Tý (1852) tại trường thi Gia Định dưới triều vua Tự Đức nhà Nguyễn.

Thủ Khoa Huân được đề cử chức Giáo thụ phủ Kiến An, lúc đầu chống Pháp được giữ chức Phó Quản đạo. Khi quân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ, ông không ngừng tham gia hoặc trực tiếp thành lập các tổ chức nghĩa quân chống Pháp ở nhiều nơi, chủ yếu trên địa bàn vùng đất Mỹ Tho – Tân An – Đồng Tháp. Sau nhiều lần bị bắt giam, tù đầy, quản thúc, TKH vẫn kiên trì chống Pháp. Đến 1875 ông bị bọn quan lại tay sai bắt giao cho quân Pháp và bị kết án tử hình với tội chém đầu vào ngày 15/9/1875 tại pháp trường Mỹ Tho ⁽¹⁾

Lăng mộ ông được xây dựng, tôn tạo tại quê nhà: xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, Mỹ Tho nay là tỉnh Định Tường. Tên ông được đặt cho nhiều con đường, trường học trong cả nước

Nhưng từ khi TKH mất đến nay còn tồn tại một khoảng trống trong tiểu sử về gia cảnh của nhà yêu nước này mà vẫn chưa được làm sáng tỏ và thấu đáo, nhất là đối với cư dân vùng đất Thủ Dầu Một (TDM), Bình Dương (BD), đặc biệt là đối với đông đảo con cháu, chất, nhiều thế hệ hậu duệ của TKH tại địa phương này. Chúng tôi nghĩ rằng đã có một thiếu sót nào đó dẫn tới việc quên lãng đáng tiếc về sự tồn tại của người vợ cùng hai con trai của NHH, sau khi ông bị án chém đầu vào ngày 15 tháng 4 năm Ất Hợi (1875)

Có thể có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự quên lãng nói trên, việc này sẽ được tìm hiểu ở phần sau. Ở đây chúng tôi muốn nói đến trường hợp bà Nguyễn Thị Ân (1839 – 1909) người vợ có hai con trai với TKH là Nguyễn Hữu Ngãi (1863-1814) và Nguyễn Hữu Giác (1875-1939) và họ đã sống từ 1875 đến cuối đời, cũng như sự tồn tại của nhiều thế hệ con cháu thuộc dòng họ Nguyễn Hữu tại TDM – BD từ đó cho đến nay.

Để minh chứng cho sự tồn tại và lưu truyền của các hậu duệ của Nguyễn Hữu Huân tại đây, ngoài các tư liệu truyền khẩu, bảng gia phả, các tập hồi ký, bút ký, thư ngỏ của cháu, chất thuộc dòng họ Nguyễn Hữu, còn phải kể đến khu mộ của bà Ân và hai con trai cùng các con dâu, hiện vẫn còn nguyên vẹn với đầy đủ tên họ, các dấu tích bằng chữ Hán trên bi ký tại các ngôi mộ của họ tại phường Chánh Nghĩa, thành phố TDM tỉnh BD. Nếu kể từ năm lập mộ bà Ân (1909) đến nay đã hơn 100 năm

Tuy thế, ít có tài liệu, tác giả nào nói rõ về người vợ và hai người con trai này của TKH, dù đối với tất cả con cháu nhiều đời thuộc dòng họ Nguyễn Hữu cũng như nhiều cư dân TDM-BD, kể cả các nhà viết lịch sử của địa phương này, việc tồn tại và lưu truyền của dòng họ nói trên là điều không phải bàn cãi.

Điều đó cũng dễ hiểu vì ngay sau khi NHH bị chém đầu (có tài liệu còn cho đó là tội tru di (??) người vợ (đang mang thai) và đưa con trai của ông, phải nhanh chóng trốn tránh sự truy tìm của bọn tay sai cho Pháp, về ẩn cư, sinh sống tại một vùng đất lúc bấy giờ còn khá cách trở nơi TKH bị thọ hình, đó là vùng đất TDM – BD như đã nói trên

Gần đây, chúng tôi đọc được bức thư ngỏ của bà Nguyễn Thị Minh Phượng, một trong những người chất nội (cháu đời thứ tư) của TKH. Bức thư này đề ngày 18/7/1996 và có ghi rõ: “*Kính gửi các ông: Phạm Thiều, Cao Tự Thanh, Lê Minh Đức*”, nội dung thư ghi là: “*Tài liệu về ông Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân, c/o*

¹ Hội Sử học Bình Dương. Phone: 0978067242

nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh”, mục đích lá thư là đề: “Cung cấp thêm chi tiết về dòng họ của ông Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân”⁽²⁾

Dù không nói rõ tên cuốn sách của các tác giả trên, cũng như không dẫn lại một chi tiết cụ thể ở trong sách mà theo bà, đó là một thông tin không chính xác, khiến cho bà bức xúc, phải viết bức thư đề “cung cấp thêm chi tiết...” và “cũng cần biết sự thật”. Đọc lại nội dung bức thư trên cũng như qua sự thăm dò từ hai người chất khác của TKH (các anh em đầu ông với bà Phượng) là các ông Nguyễn Hữu Lợi (82 tuổi) và ông Nguyễn Hữu Sang (80 tuổi) đang sống tại thành phố TDM, chúng tôi biết được nỗi lo chính của bà Phượng. Lý do là vào thời điểm trước 1996 có nhiều tin đồn cho rằng khu đất mộ của bà cố Nguyễn Thị Ân vợ của TKH, và hai mộ ông nội cùng ông bác nội của bà (là các con trai của TKH) sẽ bị địa phương qui hoạch phải di dời đi nơi khác...



Khu mộ của Phu nhân Thủ khoa Huân tại Bình Dương



Tài liệu chữ Hán nơi mộ phần của phu nhân Thủ Khoa Huân

Nội dung bức thư trên cho biết: sau khi sơ lược quá trình trốn tránh việc ẩn cư của bà cố và ông nội của mình tại đất TDM-BD, cũng như nêu lên các bằng cứ đã được ghi khắc lại ở khu mộ nói trên, bà Phượng nói rõ là không có yêu cầu gì hơn ngoài nguyện vọng mong muốn của bà là: **“các ông là những người viết về lịch sử của ông Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân cũng cần biết hết sự thật”** (Trích thư đã dẫn). Sự thật ở đây theo bà Phượng là việc đã tồn tại và lưu truyền của dòng họ Nguyễn Hữu từ đời người vợ Nguyễn Thị Ân và hai con trai mà chúng có rõ nhất là di tích khu mộ ở TDM – BD có liên quan đến gia đình NHH.

Sau khi được đọc lá thư nói trên của bà Nguyễn Thị Minh Phượng, chúng tôi đã cố công tìm đọc cuốn sách của các tác giả mà bà Phượng đã nhắc đến. Mãi đến gần đây, chúng tôi mới tìm được cuốn sách này (nhưng do nhà xb Trẻ ấn hành vào năm 2000, với nhan đề **“Nguyễn Hữu Huân, nhà yêu nước kiên cường, nhà thơ bất khuất”** của các tác giả gồm Gs Phạm Thiều, Cao Tự Thanh, Lê Văn Đức⁽³⁾

Đây là cuốn sách viết về nhân vật lịch sử Nguyễn Hữu Huân với nhiều tài liệu phong phú, được biên soạn một cách khá công phu bởi các tác giả có uy tín. Tuy thế, đồng thời chúng tôi cũng có thể hiểu được những bức xúc, lo âu và cả những mong mỏi chính đáng của bà Nguyễn Thị Minh Phượng, được giải bày trong bức thư gởi cho các tác giả cuốn sách nói trên.

Có lẽ lý do chính khiến bà Phượng phải viết bức thư ngỡ là vì dù các tác giả cuốn sách viết về TKH vừa dẫn, tuy không khẳng định một cách chắc chắn, nhưng đã trích dẫn lại từ tập tài liệu có một chi tiết mà đối với bà Phượng (cũng như cả dòng họ Nguyễn Hữu tại TDM-BD) là rất quan trọng đã gây nên sự thiếu sót hụt hẫng đáng tiếc. Đó là tài liệu Hán Nôm có nhan đề là **“Định Tường Thủ khoa Huân tiểu truyện”** (Vô danh thị sao lục, bản chép tay của Trần Văn Thông năm 1942). Theo đó, ở cuối tài liệu này có ghi câu như sau: **“Ông (tức**

Nguyễn Hữu Huân) không có con trai, chỉ sinh được một gái là Nguyễn Thị Vạn nối dòng, cho nên thơ và câu đối đều cất ở nhà ấy để làm kỷ niệm” (Sđd trang 134)

Cũng nên biết thêm, nhóm tác giả sách trên cũng có những nhận xét, đánh giá khá dè dặt về độ tin cậy của tài liệu Hán Nôm này, khi viết: **“Chữ Hán trong tài liệu này có nhiều chỗ viết sai lạc về lịch sử Việt Nam thế kỷ XIX...”** (Sđd trang 120, 121)

Như vậy, chúng tôi xin nhắc lại thông tin cho rằng **“Thủ khoa Huân không có con trai”** không phải lời khẳng định của chính các tác giả mà bà Phương đã gửi bức thư ngỏ. Và đó chỉ là câu trích dẫn từ một tài liệu Hán Nôm không rõ tác giả được sao chép lại nhiều lần. Biết đâu đây chỉ là một thông tin giả để đánh sự lạc hướng truy tìm của kẻ địch đối với vợ và các con trai nối dõi dòng họ Thủ khoa Huân, từ một người ái mộ nhà yêu nước của chúng ta. Hơn nữa, nhóm tác giả sách trên đã nói rõ: **“Chúng tôi giới thiệu bản dịch phần tiểu truyện (...) để bạn đọc tham khảo”** (Sđd trang 121). Tuy nhiên, cũng chính **thông tin này đã góp phần vào sự quên lãng đáng tiếc về các hậu duệ của TKH ở tại TDM-BD**. Đây cũng là nguyên nhân khiến người cháu nội đời thứ tư của TKH phải viết bức thư ngỏ như đã nói để giải bày, bổ sung cho rõ thêm sự thật về người vợ có hai con với TKH

Không biết bức thư ngỏ này có đến được các tác giả nói trên hay chưa? Và các vị đó đã có thêm ý kiến gì? Chúng tôi chưa biết được. Nhưng có một điều đáng mừng cho dòng họ Nguyễn Hữu ở đây là cho đến nay, khu mộ phu nhân và các con, cháu của TKH tại phường Chánh Nghĩa – TP TDM – BD vẫn còn nguyên vẹn ở vị trí cũ từ hơn 100 năm nay và hàng ngày luôn được các cháu chất chăm sóc hương khói một cách chu đáo

Dưới đây xin trích dẫn thêm mấy ý chính trong bức thư của bà Nguyễn Thị Minh Phương nói rõ về gia cảnh của TKH cũng như quá trình trốn tránh của phu nhân cùng hai con của TKH (qua nguồn tư liệu của gia tộc Nguyễn Hữu và qua lời kể trực tiếp của cha bà Phương là ông Nguyễn Hữu Tài khi còn sinh tiền, ông Tài là cháu nội của TKH)

Nội dung bức thư khẳng định mấy điều chủ yếu như sau (phần trong ngoặc kép là trích nguyên văn từ bức thư trên, phần trong ngoặc đơn là ghi chú thêm của chúng tôi)

“Ông Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân có 3 người con: (đúng như trong gia phả đã ghi):

1. **“Nguyễn Thị Vạn** là con gái, vào năm 1875 đã 15, 16 tuổi được gả chồng” (năm 1875 là năm TKH bị Pháp giết, theo gia phả Nguyễn Thị Vạn là con gái của bà vợ tên **Lê thị Lộc**, bà này không có con trai, nhưng được nhiều người biết đến vì đã từng đứng tên xin giám án cho TKH)

2. **“Nguyễn Hữu Ngãi** con trai trưởng sinh 1863 từ trần 19/6 năm Kỷ Mão (1939) tại xã Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một. Ông có hai vợ, không có con” (Khi NHH bị giết Nguyễn Hữu Ngãi đã 11 tuổi, phải đổi họ thành Lê Hữu Ngãi, cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Ân lần trốn về ẩn cư ở TDM – BD. Bà Ân (1839-1909) là người vợ duy nhất có hai con trai với NKH, bà mất và được lập mộ vào 1909 tại làng Chánh Nghĩa TX TDM. Đây là ngôi mộ đầu tiên trong khu mộ gia đình họ Nguyễn Hữu)

3. **“Nguyễn Hữu Giác** là con trai út, 1875 khoảng 1 tuổi, từ trần ngày 16/9 Giáp Dần tức 03/11/1914” (Khi NHH bị giết 1875, bà Ân đang mang thai. Ông Giáp được sinh ra khi bà Ân đã trốn về ở tại TDM. Chính Ông Giác cũng được chôn trong khu mộ gia đình cùng với mẹ và anh trai.

Nói về những biến cố trong gia đình dòng họ Nguyễn Hữu: sau khi ông Nguyễn Hữu Huân (ông cố nội của bà) bị Pháp xử chém tại quê nội Mỹ Tho, bà Phương đã kể lại như sau: *“Trong năm 1875, sau khi chôn chồng, bà Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân cùng với con trai trốn khỏi Mỹ Tho và lưu lạc đến làng Phú Cường tỉnh Thủ Dầu Một, bà đổi tên là Nguyễn Thị Thanh, nhưng trên mộ bia tiếng Hán vẫn ghi là Nguyễn Thị Ân, tự là Lê, sinh ngày 19/3/1839, từ trần ngày 8 tháng 8 năm Kỷ Dậu (1909) (...) Cũng vào 1875, người con trai lớn của bà là Nguyễn Hữu Ngãi phải đổi thành họ Lê, tức là Lê Hữu Ngãi, để tránh bị viết gian điểm chỉ hãm hại, lúc bấy giờ ông đã 11 tuổi. Ông từ trần ngày 19/6 năm Kỷ Mão 1939 (...)*

Ông nội chúng tôi là Nguyễn Hữu Giác vẫn được giữ họ Nguyễn để nối dòng. Ông có 9 người con (...). Khi ông Giác đi làm ăn xa và mất ở Rạch Giá. Cũng theo bà Phượng cho biết: “Ông được đồ đệ của Thiên Hộ Dương ở Gò Công, lúc ấy đang lánh giặc Tây ở Rạch Giá, hộ tổng quan tài về chôn ở quê Thủ Dầu Một”. Dẫn lại sự việc này bà Phượng muốn nói rằng đồ đệ của Thiên Hộ Dương (người đã cùng NHH hợp tác chiêu mộ nghĩa quân chống Pháp tại An Giang) nay biết ông Giác là con trai của cựu lãnh tụ nghĩa quân NHH đã bị Pháp giết, nên cảm kích tình nghĩa đồng chí hướng trước đây mà giúp hộ tổng quan tài ông Giác về chôn ở quê nhà TDM.

Nhắc lại nghĩa cử trên của đồ đệ Thiên Hộ Dương (tức Võ Duy Dương), ý bà Phượng muốn dẫn thêm một cứ liệu lịch sử khẳng định ông nội Nguyễn Giác (đang có mộ phần tại BD) của bà chính là con trai của Nguyễn Hữu Huân, người con duy nhất nối dõi cho dòng họ Nguyễn Hữu và cũng là người đứng đầu các lớp hậu duệ của TKH tại TDM-BD hiện nay

Trong thư này, bà Phượng giải thích tại sao các nhà viết tiểu sử TKH trong tác phẩm nói trên chỉ biết đến bà vợ Lê Thị Lộc, người chỉ có một người con gái tên là Nguyễn Thị Vạn đã có chồng trước khi TKH bị giết. Trước đó, trong khi TKH bị kết án tù, bà Lộc có đứng đơn xin giảm án cho chồng và đã đi thăm chồng trong tù. Có lẽ vì thế bà Lộc được nhiều người biết đến. Hơn nữa, trong cuốn sách có giá trị viết về Nguyễn Hữu Huân của nhóm tác giả đã dẫn lại một số chi tiết về tiểu sử NHH trong cuốn “**Tiểu truyện ông Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân...**” như đã nói trên chỉ với mục đích “**để bạn đọc tham khảo**”. Chi tiết đó cho là “**ông (tức Nguyễn Hữu Huân) không có con trai, chỉ sinh được một gái là Nguyễn Thị Vạn nối dòng...**”

Đây có thể cũng là lý do làm cho các nhà viết tiểu sử TKH sau đó chỉ chú trọng đến sự nghiệp yêu nước chống Pháp của TKH trước khi ông bị Pháp giết 1875 mà ít hoặc chưa chú ý nhiều đến gia cảnh vợ con của nhà yêu nước sau khi mất, **đặc biệt là về người vợ (có con trai) của TKH đã phải âm thầm trốn tránh về ẩn cư tại đất TDM-BD.**

Nói về bà Nguyễn Thị Ân, là bà cố nội của mình, sau khi TKH bị chém đầu, bà Phượng cho biết: “*bà phải bỏ làng ra đi hầu bảo vệ an toàn cho con mình để tránh nạn diệt vong*”.

Đến nay, các con cháu chất của dòng họ Nguyễn Hữu Huân đã nối tiếp nhau đến thế hệ thứ 5 thứ 6. Trong số đó, có không ít người đã thành đạt trong nhiều lĩnh vực góp phần xứng đáng vào công cuộc bảo vệ và phát triển tại địa phương cũng như đất nước. Đặc biệt có những người đã phát huy một cách xứng đáng được truyền thống yêu nước rất vẻ vang của vị anh hùng TKH. Một trong những hậu duệ tiêu biểu cho truyền thống nói trên, phải kể đến gia đình bà Nguyễn Thị Xuân, bà cũng là một trong những cháu nội (đời thứ tư) của Nguyễn Hữu Huân.

Trong lời giới thiệu tập hồi ký “**Một đời Xuân**” của bà Xuân (4), nhà viết sử địa phương, Tiến sĩ Đại tá Hồ Sơn Đài đã viết: “*Bà Nguyễn Thị Xuân sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống nho học và yêu nước ở thị xã Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương. Bà là cháu bốn đời của chỉ sĩ Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân (...)* Có lẽ, sẽ chẳng có gì để nói nếu như cuộc đời bà không gắn liền với gia đình mà chồng bà và tất cả những người con đều là quân nhân và đều khẳng định mình trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng tổ quốc (...). Gần đây (tức năm 2007-NHH) bà đã 85 tuổi và “*chủ*” của gia đình 34 người, gồm con cháu, chất nội ngoại, trong đó có người là Trung tướng là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; là Tiến sĩ, Bác sĩ, Thầy thuốc nhân dân và có đến 05 (năm) Đại tá và cùng nhiều Thương binh...” (Sđd ⁽⁴⁾ trang 5 và 6)

Khi nói đến động lực đã giúp các người con của mình thành đạt như đã nói trên, chồng bà Xuân, nguyên Đại tá Lê Minh, đã nhắc đến mấy điều đã trở thành tâm niệm của các con của mình là “**luôn hãnh diện về truyền thống gia đình mà ông bà xây dựng để góp phần làm rạng danh hậu duệ dòng họ Thủ khoa Huân anh hùng**” (Lê Minh, Tuyển tập Văn chương, nxb Lao Động 2002, trang 26) ⁽⁵⁾

Nghĩ về truyền thống gia đình bà Xuân không quên nhắc đến người cố nội lừng danh của mình: “**Tôi là chất nội bốn đời của nhà chí sĩ yêu nước Thủ khoa Huân. Năm 1852 ông đỗ đầu khoa thi Hương. Không hợp tác với Pháp, ông cùng các chí sĩ yêu nước khác khởi binh chống Pháp. Trước sau, ông bị bắt ba lần,**

có lần bị đày ra đảo Réunion của Pháp, ở tù ở đó nhiều năm” ⁽⁴⁾ (Theo một số sử liệu đáng tin cậy khác thì ông bị Pháp kết án 10 năm, đưa đi đày sang Cafenne ở Nam Mỹ, bảy năm thì được ân xá về nước – Sđd ở ghi chú (1) trang 195-NHH). “*Mãn tù trở về, ông tiếp tục hoạt động chống Pháp, đến năm Ất Hợi (1875) ông bị bắt. Giặc Pháp tuyên án tru di tam tộc (?)* (Hầu hết các tài liệu khác ghi ông bị tuyên án tử hình, xử chém đầu. Cũng có tài liệu cho là “*khi gần đến pháp trường, không chịu để quân thù chém đầu, ông đã cắn lưỡi tuấn tiết*” Sđd ở ghi chú 1, trang 198-NHH)

Như ở trên đã nói, ngay khi, nhà yêu nước NHH bị giết bà vợ Nguyễn Thị Ân (đang mang thai đứa con thứ hai) cùng con trai trưởng Nguyễn Hữu Ngải 11 tuổi trốn tránh về ở làng Phú Cường TDM (Lúc bấy giờ là huyện Bình An, tỉnh Biên Hòa). Tại đây bà Ân sinh thêm người con thứ hai là Nguyễn Hữu Giác (1875-1914), bà mất năm 1909, được chôn tại khu mộ gia đình họ Nguyễn Hữu ở làng Chánh Nghĩa tỉnh TDM đúng như tên tuổi, năm tháng được ghi trên bia mộ và trong gia phả họ Nguyễn Hữu tại TDM – BD

Ngoài các tư liệu lưu truyền trong gia tộc, những ghi chép trong gia phả và các hồi ký, truyện ký của các thế hệ nội ngoại thuộc dòng họ Nguyễn Hữu tại TDM – BD, còn có vật chứng khá thuyết phục khác đã xác nhận sự hiện diện, tồn tại, nối dõi qua các thế hệ con cháu hậu duệ của nhân vật lịch sử NHH tại địa phương này. Đó là khu mộ gia đình gồm có ngôi mộ của bà Ân và các người con trai cùng mấy người con dâu. Nếu kể từ ngày khánh thành ngôi mộ của bà Nguyễn Thị Ân (1839-1909) vào ngày 19 tháng giêng năm Kỷ Dậu (1909) đến nay đã hơn một 100 năm (1909-2018)

Dưới đây là nội dung các thông tin tư liệu bằng chữ Hán đã ghi, khắc nơi ngôi mộ của bà Nguyễn Thị Ân

* Cặp đối trước mộ

Chữ Hán: 山高百世辰生爵

水繞千年日發春

- Phiên âm Hán Việt: Sơn cao bách thế thời sinh tước

Thùy nhiều thiên niên nhật phát xuân

- Dịch ý: Mộ tán nơi núi cao thường sinh ra người có chức tước

Và mộ tán nơi có nước vây quanh, ngày nào cũng là sắc xuân

* Bài vị: Chữ Hán: 顯妣阮氏恩孺人之墓

Phiên âm Hán Việt: Hiền kỹ Nguyễn Thị Ân nhụ nhân chi mộ

Dịch: Mộ của mẹ là bà lớn Nguyễn Thị Ân

* Bài thơ đọc sau mộ

- Dòng bên phải ghi ngày tháng năm mất

Chữ Hán: 己酉年正月十九日阮氏恩而終子辰

- Phiên âm Hán Việt: Kỷ Dậu niên chánh nguyệt thập cửu nhật

Nguyễn Thị Ân nhi chung tí thời

- Dịch: Bà Nguyễn Thị Ân mất vào giờ Tí

Ngày 19 tháng giêng năm Kỷ Dậu (tức 1909)

* Bài thơ tứ tuyệt:

- Nguyên văn chữ Hán

老母仙遊己酉年

生分²福地塋西邊

幸逢其局皆由命

運達於天萬古傳

- Phiên âm tiếng Việt: Lão mẫu tiên du Kỷ Dậu niên

Sinh phần phúc địa táng tây biên

Hạnh phùng kỳ cục giai do mệnh

Vận đạt ư thiên vận cổ truyền

- Dịch: Năm Kỷ Dậu côi tiên mẹ bước

Sinh phần người, đất phước bờ tây

Gặp duyên đất ấy đều do mệnh

Vận tốt ở trời truyền muôn đời

* Dòng cuối bên trái: ghi ngày tháng khánh thành ngôi mộ

- Nguyên văn chữ Hán: 八月初八日慶成墳墓

- Phiên âm Hán Việt: Bát nguyệt sơ bát nhật, khánh thành phần mộ

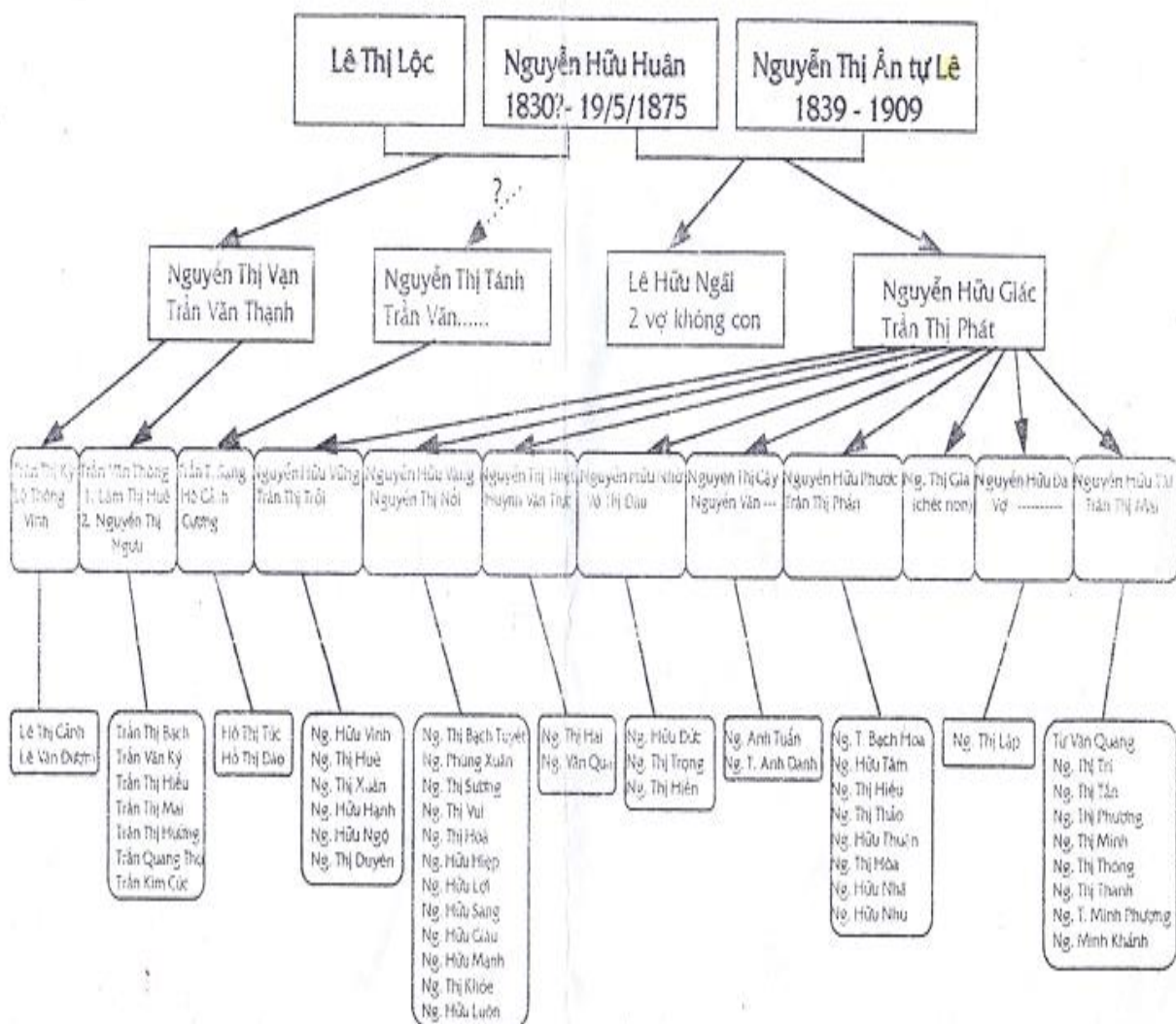
- Dịch: Khánh thành mộ vào ngày mừng 8 tháng 8

Như từ đầu bài viết này đã nói, đến nay đã có không ít tư liệu viết về TKH. Nhưng sau ngày đất nước thống nhất, mới có thêm những công trình tìm hiểu sâu hơn về nhà yêu nước chống Pháp này như tập **“Kỷ yếu Nguyễn Hữu Huân, tấm gương kiên trung bất khuất của người trí thức yêu nước**”. Đây là kết quả của Hội nghị khoa học về Nguyễn Hữu Huân do Ban Văn học thuộc viện khoa học xã hội miền Nam tổ chức trong năm 1975. Đặc biệt vào 1985, tác phẩm **“Nguyễn Hữu Huân, nhà yêu nước kiên cường, nhà thơ bất khuất”** của các nhà nghiên cứu Phạm Thiều, Cao Tự

Thanh, Lê Minh Đức biên soạn. Đây là cuốn sách viết về TKH có nhiều tư liệu giá trị và phong phú hơn cả (được chúng tôi nói đến và trích dẫn trong bài viết này). Nhận xét về vai trò sự nghiệp NHH, sách trên đã viết: *“Nói tới sự nghiệp của Nguyễn Hữu Huân, trước hết là nói tới cuộc đời chiến đấu kiên cường của một người yêu nước, ba lần mộ quân đánh Pháp (...). Với ba phen chống chọi mười năm trọn ấy, ông là một trong số ít những lãnh tụ kháng chiến có mặt trong cả ba thời kỳ khác nhau của phong trào vũ trang chống Pháp nửa sau thế kỷ XIX ở Nam Kỳ ((3) trang 33) và phong trào ấy “bất*

² Chữ 分 (phần: thành phần) dùng ở đây không hợp nghĩa, nên đổi lại thành chữ 墳 (phần: mồ mả) đúng nghĩa hơn.

đầu bước vào thời kỳ chấm dứt sau thất bại 1875 của cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Huân” ((3) trang 63). Về vai trò tinh thần bất khuất của nhân vật lịch sử này, các tác giả trên đã nhận định: “Là một trong những đại diện tiêu biểu cho tinh thần yêu nước của nhân dân và ý chí độc lập của dân tộc nửa sau thế kỷ XIX, với cuộc đời và cái chết oanh liệt của mình, Nguyễn Hữu Huân đã đi vào lịch sử Việt Nam như một vị anh hùng, một nhà yêu nước...” ((3) trang 12)



Bảng gia phả họ Nguyễn Hữu tại Bình Dương

Tuy với nhiều nỗ lực và đã đạt được khá nhiều ưu điểm trong việc biên soạn, các tác giả cuốn sách trên cũng phải thú nhận: “Đáng tiếc (...) cho đến nay các tư liệu đã được phát hiện cũng chưa đủ để dựng lại một tiểu sử Nguyễn Hữu Huân hoàn chỉnh ở mức cần thiết. Vẫn còn những khoảng trống đáng nghi ngại trong niên biểu Nguyễn Hữu Huân...” ((3) trang 13)

Chúng tôi rất hoan nghênh tinh thần cẩn trọng trong công việc tìm hiểu và biên soạn lịch sử của quý tác giả cuốn sách. Có lẽ, nhờ thế mới có việc xuất hiện lá thư muốn được cung cấp thêm các tư liệu: “chi tiết về dòng họ ông Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân” của người cháu nội (đời thứ tư) là bà Nguyễn Thị Minh Phượng của nhân vật lịch sử này như đã dẫn trên

Đặc biệt, đó cũng là lý do, là lời động viên cho chúng tôi, những người sống lâu năm ở đất TDM-BD vốn rất yêu kính nhà yêu nước TKH và luôn thân thiện gần gũi với một số cháu chắt của ông đang sinh sống tại địa phương, có thêm tự tin để thực hiện bài viết trên đây với mong muốn được góp thêm phần cứ liệu lịch sử mà chúng tôi nghĩ rằng đã có thể xác định được sự hiện diện và tồn tại của vợ con cũng như các thế hệ hậu duệ của Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân từ khi ông bị thực dân Pháp giết chết từ 1875 cho đến nay tại vùng đất Thủ Dầu Một – Bình Dương này ./.

*** Tài liệu tham khảo**

1-Nhiều tác giả, Một số nhân vật lịch sử đất phương Nam nxb Hồng Đức 2015

2-Nguyễn Thị Minh Phương, Thư kính gửi các ông Phạm Thiều, Cao Tự Thanh, Lê Minh Đức...

Mục đích: cung cấp thêm chi tiết về dòng họ của ông Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân

3-Gs Phạm Thiều – Cao Tự Thanh – Lê Minh Đức, Nguyễn Hữu Huân, nhà yêu nước kiên cường, nhà thơ bất khuất, nxb Trẻ 2001

4-Nguyễn Thị Xuân, Một đời xuân (Hồi ký), nxb Tổng hợp, TP Hồ Chí Minh 2017

5-Lê Minh, Nợ văn chương khó trả, nxb Lao động 2012

6-Nhiều tư liệu khác có liên quan đến Thủ khoa Huân...